

Số: **233** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **03** tháng **10** năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty Cổ phần Gạch ngói Hợp Thành

Thực hiện Quyết định số 359/QĐ-TTr ngày 22/8/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 12/9/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN) tại Công ty Cổ phần Gạch ngói Hợp Thành.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 19/9/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty Cổ phần Gạch ngói Hợp Thành (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Địa điểm trụ sở chính: khối 8, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng sơn.
- Số điện thoại liên hệ: 0205 3861 373 Di động: 0983 675 188.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4900102146 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng sơn cấp ngày 24/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 17/05/2023.
- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh: vật liệu xây dựng, máy, phụ tùng; xây dựng; khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.
- Số tài khoản:
 - + Số 35110000000248 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Lạng sơn.
 - + Số 8400201004632 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Lạng sơn.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động

Tại thời điểm thanh tra tổng số người làm việc tại doanh nghiệp: 166 người.

- Số người không thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động: 01 người (Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc).
- Đã giao kết hợp đồng lao động với 165/165 người, trong đó:



+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 14 người.

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 151 người.

- Doanh nghiệp không sử dụng lao động là người nước ngoài.

- Số lao động bị mất việc làm từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 0 người.

- Số lao động thôi việc từ 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 37 người (không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc).

- Nội dung hợp đồng lao động ghi chung chung: hợp đồng số 94/2023/HĐLĐ-HT với bà Hoàng Thị Trang - nhân viên kế toán, mục chế độ làm việc ghi: “do tính chất công việc, do nhu cầu sản xuất kinh doanh của đơn vị, Công ty có thể áp dụng thời gian làm việc linh hoạt; thời gian làm việc có thể không tuân thủ lịch làm việc cố định bình thường mà có thể làm theo ca, theo kíp nhưng vẫn phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc”, chưa xác định ngày nghỉ hằng tuần, mục hình thức trả lương ghi: theo tháng, tháng sau trả lương tháng trước; hợp đồng lao động với ông Lộc Trung Thành - Công nhân nung đốt, mục mức lương có nêu: “hưởng theo từng chức vụ, vị trí đảm nhận làm việc theo quy chế trả lương của công ty bao gồm mức lương chính cộng các khoản phụ cấp, phúc lợi, hỗ trợ”.

- Định kỳ 06 tháng, hằng năm, doanh nghiệp đã báo cáo tình hình thay đổi lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lạng Sơn; chưa thông báo tình hình thay đổi lao động đến cơ quan bảo hiểm xã hội huyện Cao Lộc.

- Doanh nghiệp đã lập, cập nhật sổ quản lý lao động theo quy định; xuất trình sổ quản lý lao động với Đoàn thanh tra theo quy định.

1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 151 người.

- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 151 người.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 14 người (đang hưởng chế độ hưu trí).

- Đã niêm yết công khai hằng năm thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp.

- Doanh nghiệp chưa niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động.

2. Tiền lương và việc trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

2.1. Tiền lương

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 3.250.000 đồng/tháng.

- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: không.

- Các khoản bổ sung khác: không.

- Các khoản hỗ trợ: tiền ăn giữa ca là: 28.000 đồng/người/ngày; tiền điện thoại là: 10.000 đồng/người/ngày; xăng xe là: 20.000 đồng/người/ngày; nhà ở là: 70.000 đồng/người/ngày.

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian và theo sản phẩm.

- Doanh nghiệp đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho 14 người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT.

2.2. Việc trích BHXH, BHTN, BHYT, BHTLĐ-BNN từ tiền lương của người lao động

- Tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: mức lương thỏa thuận tại hợp đồng lao động và các khoản phụ cấp

- Khoản không trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN bao gồm các khoản hỗ trợ: tiền ăn ca, điện thoại, xăng xe.

3. Việc nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTLĐ-BNN

- Số tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN phải đóng trong thời kỳ thanh tra: 3.408.722.826 đồng.

- Số tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đã đóng trong thời kỳ thanh tra: 3.408.722.826 đồng.

- Số tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN chậm đóng tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.

- Số tiền xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: 0 đồng.

4. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động

- Số lượt người lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 125 lượt người (tổng số tiền 559.509.108 đồng); trong đó:

+ Chế độ ốm đau: 104 lượt người (tổng số tiền 84.505.900 đồng).

+ Chế độ thai sản: 14 lượt người (tổng số tiền 140.171.600 đồng).

+ Chế độ dưỡng sức: 04 lượt người (tổng số tiền 9.834.000 đồng).

+ Chế độ tử tuất: 02 lượt người (tổng số tiền 324.997.608 đồng).

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng.

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.

- Số lao động đủ điều kiện hưởng các chế độ BHXH nhưng doanh nghiệp chưa lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết: 0 người.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản đối với người lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động.

1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động và xuất trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

1.3. Đã báo cáo định kỳ 06 tháng, hằng năm tình hình thay đổi lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lạng Sơn.

1.4. Đã đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.5. Đã niêm yết công khai hằng năm thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp.

1.6. Đã trả lương cho người lao động với mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định.

1.7. Đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động theo quy định của pháp luật.

1.8. Đã xây dựng và công bố công khai thang lương, bảng lương và định mức lao động tại nơi làm việc trước khi thực hiện.

1.9. Đã đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trên cơ sở mức lương thỏa thuận tại hợp đồng lao động, các khoản phụ cấp.

1.10. Tại thời điểm thanh tra không chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.11. Đã lập hồ sơ đề nghị hưởng các chế độ BHXH của người lao động gửi cơ quan BHXH.

2. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Chưa thông báo tình hình thay đổi lao động đến cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện nơi đặt trụ sở, chi nhánh theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

2.2. Nội dung hợp đồng lao động với bà Hoàng Thị Trang - nhân viên kế toán, mục chế độ làm việc ghi: “do tính chất công việc, do nhu cầu sản xuất kinh doanh của đơn vị, Công ty có thể áp dụng thời gian làm việc linh hoạt; thời gian làm việc có thể không tuân thủ lịch làm việc cố định bình thường mà có thể làm theo ca, theo kíp nhưng vẫn phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc”, chưa xác định ngày nghỉ hằng tuần, mục hình thức trả lương ghi: theo tháng, tháng sau trả lương tháng trước; nội dung hợp đồng lao động với ông Lộc Trung Thành - Công nhân nung đốt, mục mức lương ghi: “hưởng theo từng chức vụ, vị trí đảm nhận làm việc theo quy chế trả lương của công ty bao gồm mức lương chính cộng các khoản phụ cấp, phúc lợi, hỗ trợ” là chưa đúng quy định tại Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.

2.3. Chưa niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động theo quy định tại khoản 7 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: không.**V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

1. Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp khắc phục sai phạm nêu tại Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này như sau:

- Khắc phục các sai phạm số 2.1 và 2.3 khi có phát sinh.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận này, doanh nghiệp phải khắc phục xong những quy định của pháp luật chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nêu tại Mục 2 Phần III và báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục (kèm theo tài liệu chứng minh), gửi đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

2. Thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở doanh nghiệp 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Sở LĐTBXH tỉnh Lạng Sơn (để biết);
- BHXH tỉnh Lạng Sơn (để biết);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thị Hồng Diệp

